

Điều 2.- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Bộ trưởng các Bộ Lâm nghiệp, Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
TRẦN ĐỨC LƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 159-TTg ngày 6-4-1994 về việc thành lập thêm một số đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 50-CP ngày 8-6-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và ý kiến của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Bộ máy giúp việc Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ được quy định tại Quyết định số 212-TTg ngày 31-12-1992, nay có thêm các đơn vị sau đây:

- Vụ Dầu khí, thành lập trên cơ sở tổ chuyên viên về dầu khí thuộc Vụ Kinh tế chuyên ngành;
- Vụ Kiểm tra việc thi hành các quyết định của Chính phủ;
- Vụ Thông tin báo chí;

- Vụ Quan hệ với Quốc hội và theo dõi hoạt động Hội đồng Nhân dân.

Nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của các Vụ nói trên do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định.

Điều 2.- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 160-TTg ngày 6-4-1994 về việc thành lập Viện Nghiên cứu ứng dụng công nghệ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 65-CP ngày 29-9-1993 của Chính phủ về tổ chức lại Viện Nghiên cứu công nghệ Quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay thành lập Viện Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại các đơn vị nghiên cứu khoa học thuộc Viện Nghiên cứu công nghệ Quốc gia cũ.

Viện Nghiên cứu ứng dụng công nghệ là một đơn vị sự nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. - Tổ chức nghiên cứu của Viện gồm có các Phân viện hoặc Trung tâm nghiên cứu và triển khai công nghệ. Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quyết định việc thành lập, giải thể và quy định nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức trong Viện, và phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện.

Điều 3. - Viện Nghiên cứu ứng dụng công nghệ do Viện trưởng lãnh đạo, giúp việc Viện trưởng có 1 đến 2 Phó Viện trưởng. Viện trưởng, các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Điều 4. - Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 167-TTg ngày 8-4-1994 về việc sửa đổi, bổ sung một số chế độ trợ cấp đối với đối tượng cứu trợ xã hội.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Chế độ trợ cấp đối với một số đối tượng xã hội.

a) Mức trợ cấp thường xuyên đối với trẻ mồ côi, người già yếu cô đơn, người tàn tật không nơi nương tựa thuộc diện xã, phường quản lý là 24.000 đồng/tháng (tương đương 12 kg gạo).

b) Mức sinh hoạt phí hàng tháng đối với người tâm thần tập trung trong cơ sở xã hội là 96.000 đồng/người/tháng.

c) Người lang thang xin ăn trong thời gian thu gom phân loại được hưởng sinh hoạt phí 2.800 đồng/người/ngày.

Điều 2. - Chế độ trợ cấp đối với đối tượng mại dâm và nghiện ma túy đang tập trung tại các cơ sở xã hội.

- Mức sinh hoạt phí hàng tháng là 84.000 đồng/người/tháng (áp dụng điểm 5 Điều 2 Nghị định số 5-CP ngày 26-1-1994) trong thời gian 3 tháng. Sau đó, đối tượng lao động sản xuất để tự túc, nếu quá khó khăn thì ngân sách hỗ trợ 50% sinh hoạt phí, nhưng không quá 3 tháng tiếp theo.

- Mức sinh hoạt phí này chỉ áp dụng đối với những đối tượng mà bản thân hoặc gia đình không có khả năng tự giải quyết sinh hoạt phí.

- Trợ cấp tiền thuốc chữa bệnh 80.000 đồng/người mại dâm; 250.000 đồng/người nghiện ma túy cho cả đợt điều trị. Nếu chữa bệnh tại nhà hoặc tại cơ sở y tế xã, phường thì được xét cấp 50% đến 100% tiền thuốc. Mức xét cấp do Ủy ban Nhân dân xã, phường đề nghị, Ủy ban Nhân dân quận, huyện quyết định.

- Trợ cấp học nghề 240.000 đồng/người/khóa cho đối tượng học nghề trong các trung tâm giáo dục, chữa bệnh, dạy nghề hoặc trung tâm xúc tiến việc làm.

Điều 3. - Kinh phí cho các đối tượng nêu ở Điều 1, 2 của Quyết định này thuộc kinh phí xã